

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 5 - 2023

V/v Ly hôn giữa anh H - chị Q

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hoàn;

2. Bà Đoàn Thị Duyên.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa:*
Ông Lê Văn Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1990.

Bị đơn: Chị Trịnh Thị Q, sinh năm 1996.

Đều trú tại địa chỉ: thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; chị Q vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phạm Quang H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh quen chị Q khi làm công nhân tàu cá tại huyện Q, tỉnh Thanh Hóa từ năm 2012. Anh chị tìm hiểu và kết hôn ngày 19/01/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018, anh thấy chị Q nhắn tin với người đàn ông khác là anh Đ ở Vũ Thư (là bạn anh). Anh đã nhiều lần khuyên nhủ và tha thứ cho chị Q nhưng chị vẫn chứng nào tật ấy. Đến cuối năm 2018, chị Q tự thu dọn quần áo, đồ đạc bỏ đi, anh gọi điện thoại thì chị Q nói đi vào Miền nam để làm ăn. Trong thời gian này anh

Đông có lần gọi điện thoại chửi anh nên anh mới biết chị Q sống chung với anh Đông. Khoảng tháng 05/2021 chị Q về thăm con tại trường tiểu học xã Q, mua bánh kẹo, sữa cho con và biếu cô H (là cô giáo chủ nhiệm) 200.000 đồng nhưng cô H không lấy. Chị Q đến thăm con nhưng không đến nhà anh, cũng không liên lạc với anh. Do thời gian đã lâu, vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh H xác định anh và chị Q không còn tình cảm, không thể chung sống được nữa nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Trịnh Thị Q.

Về nơi cư trú của chị Q hiện nay anh không rõ địa chỉ cụ thể, khi thì chị Q nói ở huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, khi thì ở miền Nam. Anh đã liên hệ với chị Q nhưng anh Đ cầm điện thoại và nhắn tin cho anh, nói anh cứ tự giải quyết chứ chị Q không về.

Về con chung: anh và chị Q có 01 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 25/6/2014. Hiện con chung đang sống cùng anh Hải tại thôn Luật Ngoại 2, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình và học tại lớp 3A trường tiểu học xã Q. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Quỳnh cấp dưỡng.

Về tài sản: anh H xác định vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh T có nội dung:

Chị Trịnh Thị Q, sinh năm 1996, có bố là Trịnh Văn S và mẹ là Lê Thị L. Chị Q đã chuyển khẩu đến huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình từ năm 2014, hiện nay chị Q không đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương và cũng không có mặt tại địa phương. Gia đình cho biết, chị Q hiện đi làm ăn ở tỉnh khác, không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Gia đình cung cấp số điện thoại của chị Quỳnh là 0981.124.806.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng bà Phạm Thị N trình bày:

Bà là mẹ đẻ anh Phạm Quang H. Hiện nay anh H sống cùng gia đình bà còn chị Q không sống cùng gia đình bà từ cuối năm 2018, chị thu dọn quần áo và đồ đạc bỏ đi, khi anh H gọi điện thoại cho cháu Q thì cháu nói đi làm ăn. Từ khi chị Q bỏ đi, hàng tháng cháu có gọi điện thoại cho bà để gặp con H. Gần đây nhất vào khoảng tháng 5/2021, cháu Q về thăm con H tại trường tiểu học xã Quang L, có cho con sữa, bánh kẹo, theo bà biết cháu Q còn biếu cô giáo H (là cô giáo chủ nhiệm) 200.000 đồng nhưng cô H không lấy. Cháu Q về thăm con và có về nhà bà, bà có thông báo cho anh H nhưng anh đi làm nên không về được. Gần nhất vào tháng 02/2023, cháu Q gọi điện thoại thông qua bà để nói chuyện với con H.

Về số điện thoại của chị Q dùng để liên lạc với bà, bà cho biết: mỗi lần gọi điện cho bà thì chị Q lại dùng số điện thoại khác nhau, và do bà không biết lưu lại số điện thoại nên bà không thể cung cấp cho Tòa án được.

Hiện nay chị Q đang sinh sống ở đâu thì bà không biết, lúc thì chị nói với bà ở tại thôn 1, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, lúc thì chị nói ở tại thành phố Hà Nội nhưng giấu không nói rõ địa chỉ.

Anh Hải và chị Q có 01 con chung là cháu Phạm Quang H, sinh ngày 25/6/2014. Hiện nay cháu đang sống cùng gia đình bà và học lớp 3A tại trường tiểu học xã Q.

Anh H và chị Q không có tài sản chung, không vay ai và cũng không cho ai vay bất cứ tài sản gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội đề nghị:

- Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Quang H được ly hôn chị Trịnh Thị Q.
- Về con chung: Giao con Phạm Quang H cho anh Hải trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh H không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị giải quyết.
- Về án phí: anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Quang H khởi kiện xin ly hôn chị Trịnh Thị Q có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Trong quá trình khởi kiện và giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng không cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ cư trú của mình, không có mặt theo triệu tập của Tòa án nên Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố

tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: anh Hải và chị Quỳnh đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/01/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa anh chị có xảy ra mâu thuẫn, khoảng từ cuối năm 2018 đến nay anh Hải chị Quỳnh không chung sống cùng nhau, không cùng thực hiện các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng đối với nhau. Như vậy có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh H và chị Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho anh Hải được ly hôn với chị Quỳnh.

[3] Về nuôi con chung: anh H và chị Q có 01 con chung là Phạm Quang H, sinh ngày 25/6/2014. Hiện nay con chung đang sống cùng anh H, được chăm sóc tốt, phát triển ổn định và đang học tại trường tiểu học xã Quang L, huyện K, tỉnh Thái Bình. Bản thân anh Hải có nghề nghiệp, có thu nhập và có nơi ở ổn định, có đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Xét thấy anh H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau khi ly hôn, là yêu cầu chính đáng, cần được chấp nhận. Vì vậy, giao cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Quang H sau khi ly hôn.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng, anh H không yêu cầu chị Quỳnh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết. Chị Quỳnh không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh H, chị Q được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, khoản 2 Điều 21, khoản 4 Điều 147; khoản

2 Điều 227; Điều 271, 272, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Phạm Quang H được ly hôn chị Trịnh Thị Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con Phạm Quang H, sinh ngày 25/6/2014 cho anh Phạm Quang H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Trịnh Thị Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, về việc cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi anh H, chị Q có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh Phạm Quang H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng anh đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001767 ngày 02/12/2022 sang thi hành án phí. Anh Hải đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Phạm Quang H, chị Trịnh Thị Q vắng có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã Q;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn